

Name:
 Date: .../.../20...
 Class: S5
 Tel: 034 200 9294
 Ngày GV giao bài:
 Ngày HS nộp bài:



Grammar:
 Reading:
 Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 5

Unit 1: Talking about people - Grammar 1

A. GRAMMAR: Present simple – Hiện tại đơn

- Cách dùng:** Được sử dụng để diễn tả **một thói quen** hay **hành động lặp đi lặp lại** ở hiện tại hoặc **một chân lý, sự thật hiển nhiên**.

	Công thức	Ví dụ
Positive (<i>khẳng định</i>)	I / You / We / They + V He / She / It + V (s/es)	- I sing. (<i>Tôi hát.</i>) - She sings. (<i>Cô ấy hát.</i>)
Negative (<i>phủ định</i>)	I / You / We / They + don't + V He / She / It + doesn't + V	- I don't sing. (<i>Tôi không hát.</i>) - She doesn't sing. (<i>Cô ấy không hát.</i>)
Question (<i>câu hỏi</i>)	Do + I / you / we / they + V? => Yes, I / you / we / they do. => No, I / you / we / they don't. Does + he / she / it + V? => Yes, he / she / it does. => No, he / she / it doesn't.	- Do you sing? (<i>Bạn có hát không?</i>) => Yes, I do. (<i>Tôi có.</i>) => No, I don't. (<i>Tôi không.</i>) - Does she sing? (<i>Cô ấy có hát không?</i>) => Yes, she does. (<i>Cô ấy có.</i>) => No, she doesn't. (<i>Cô ấy không.</i>)
	Wh- + do + I / you / we / they + V? Wh- + does + he / she / it + V?	- When do you sleep? (<i>Khi nào bạn ngủ?</i>) - What does she eat? (<i>Cô ấy ăn gì?</i>)

V: *động từ nguyên thể*, don't = do not, doesn't = does not

B. CAMBRIDGE VOCABULARY

	Vocabulary	Meaning		Vocabulary	Meaning
1	discount (n)	giảm giá	3	on sale	được giảm giá
2	offer (n)	đè nghị			

n = noun: danh từ

Lưu ý: Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

C. HOMEWORK

I. Circle the correct answers

0. The milk is / are cold.
1. He play / plays games after school.
2. I don't / doesn't eat bread for breakfast.
3. She don't / doesn't read novels for fun.
4. Lola drives / drive a car to his house every day.
5. We practise / practises our performance after Math classes.

II. Fill in the blank using DO or DOES

0. Does he watch TV?

1. _____ you wake up at 9 o'clock?
2. _____ Lola and Jess eat bananas for lunch?
3. _____ Jane carry the bags to school?
4. _____ he fix the car?
5. _____ our friends read books?

III. Fill in the blank with the correct form of the verb

0. He watches (watch) TV at 6 a.m. every morning.

1. Lyn _____ (go) to school at 7 a.m. every day.

2. When _____ she _____ (eat) lunch at school every day?

3. We _____ (make) cakes every weekend.

4. Water _____ (not freeze) when it's not cold enough.

5. I _____ (not like) my sister.

IV. Look at the picture and write sentences. Use Present Simple

  <p>0. (She / run) <u>She doesn't run.</u></p>	  <p>1. (He / dig a hole.) _____.</p>	  <p>2. (They / plant a tree.) _____.</p>
  <p>3. (She / water the plant.) _____.</p>	  <p>4. (He / measure.) _____.</p>	  <p>5. (The cat / chase the mouse.) _____.</p>

PART 1 Questions 1-6

For each question, choose the correct answer.

1.



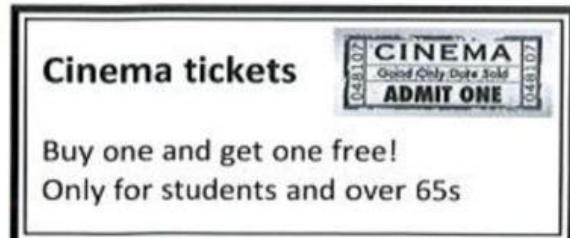
- A. All swimsuits are half price in June.
- B. The special offer is only for a few days.
- C. Everything is on sale for the next two months.

2.



- A. At the weekend the coffee shop closes one hour earlier.
- B. The coffee shop opens at the same time every day.
- C. You can only buy coffee here.

3.



- A. Students can buy two tickets for the price of one.
- B. People over 65 years old pay more to buy a ticket.
- C. There are free tickets for 65 students.

4.



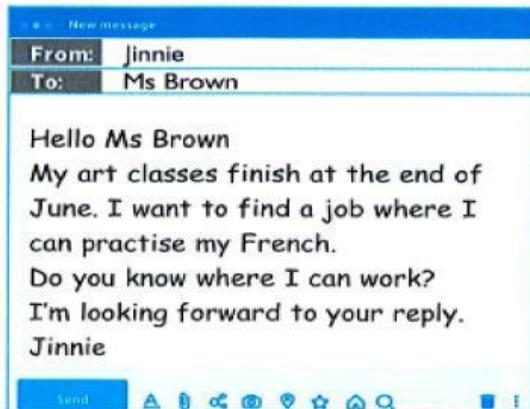
- A. Anna has invited both Sophia and her brother to her party.
- B. Sophia will go to Anna's home in her brother's car.
- C. Sophia's brother doesn't want to go to Anna's party.

5.



- A. You will need to work for the whole weekend.
- B. If you park your car here, you pay £5 per hour.
- C. Mr Black can give you details about the job.

6.



Why did Jinnie write this email?

- A. to ask Ms Brown to teach her French
- B. to ask Ms Brown to help her find a summer job
- C. to ask Ms Brown to tell her when the art classes finish

MINI TEST

I. Write the correct Past Simple form of the verbs in brackets

9. We met (**meet**) at a bakery last week.

1. _____ Lyn _____ (**go**) to the bakery last night?

2. My sister _____ (**not drink**) milk when she was a child.

3. Jane _____ (**design**) this beautiful shirt last month.

4. The boys _____ (**see**) a horse in their garden yesterday.

5. They _____ (**visit**) a farm three days ago.

II. Circle the correct answers

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo.
Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát a!



MINI TEST

I. Write the correct Past Simple form of the verbs in brackets

0. We met (**meet**) at a bakery last week.

1. _____ Lyn _____ (**go**) to the bakery last night?

2. My sister _____ (**drink**) a lot of milk when she was a child.

3. I _____ (**buy**) this beautiful shirt last month.

4. We _____ (**come**) a farm three days ago.

5. The boys _____ (**not see**) a horse in their garden yesterday.

II. Circle the correct answers

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo.

Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát a!

